| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: **95**/2025/HS-ST
Ngày 04/3/2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đường Anh Sơn.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Mai;
Ông Trần Văn Tam.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hiếu T**, sinh ngày 24/02/1999; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số B, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, đã từng sống chung như vợ chồng với chị Hồ Minh A, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Bản án số 254/2021/HS-PT ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2024 (giảm 02 lần = 04 tháng, giảm hết thời hạn chấp hành hình phạt tù); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 10/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đ; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Quỳnh Anh T1, sinh ngày 28/8/2008; nơi cư trú: Số B, tổ H, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 16/4/1983; nơi cư trú: Số B, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, Trần Hiếu T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 60B6-754.00 đi từ phường T về hẻm chùa L, thuộc khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để về nhà. Khi đi đến đoạn đường nội bộ trước nhà số H, tổ H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H thấy chị Nguyễn Quỳnh Anh T1 (sinh năm 2008, ngụ tại địa chỉ số B, tổ H, khu phố E, phường T, thành phố B) đang điều khiển xe mô tô biển số 60L5-2787 đi một mình lưu thông cùng chiều phía trước, trên tay trái cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, loại 64GB nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. T điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe chị T1 và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị T1 rồi tăng ga bỏ chạy. Lúc này, chị T1 liền truy hô cướp nên người dân đi đường hỗ trợ đuổi theo T. T chạy được khoảng 70 mét thì nghe tiếng người dân truy đuổi nên đã vứt điện thoại vừa cướp giật được bên đường và tiếp tục bỏ chạy, lúc này chị T1 chạy tới và nhặt chiếc điện thoại di động rồi tiếp tục đuổi theo T. T chạy được khoảng 50 mét đến trước nhà không số thuộc tổ H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị ông Phan Vũ P1 (sinh năm 1976) cùng con trai là anh Phan Tuấn K (sinh năm 1997) cùng ngụ tại khu phố F, phường T, thành phố B bắt giữ rồi giao cho Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng và xử lý vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, loại 64GB, số Imei 3572770994194452, cháuTrúc nhặt được trong quá trình truy bắt T và đã giao nộp cho Công an phường T. Qua xác minh, chiếc điện thoại di động này là tài sản của chị T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị T1. 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xám đen, biển số 60B6-754.00, là tài sản của bà Trần Thị Mỹ P (sinh năm 1981, thường trú tại số B, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bà P.

Tại kết luận định giá tài sản số 298/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, loại 64GB, số I: 3572770994194452, đang sử dụng bình thường, giá trị sử dụng còn lại khoảng 50%, giá trị định giá là 3.595.000đ (Ba triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Quỳnh Anh T1 đã nhận lại tài sản và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Quỳnh N không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Hiếu T.

Bản Cáo trạng số: 84/CT-VKS-BH ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Hiếu T về tội "Cướp giật tài

sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hiếu T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại đoạn đường nội bộ trước nhà số H, tổ H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trần Hiếu T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 60B6-754.00 có hành vi cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, loại 64GB của chị Nguyễn Quỳnh Anh T1 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản số 298/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, loại 64GB, số Imei: 3572770994194452, giá trị định giá tài sản là 3.595.000đ (Ba triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với kết luận định giá tài sản nêu trên và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Hiếu T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện dùng vào việc phạm tội là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” để nhanh chóng, công khai giật lấy tài sản trong tay của bị hại rồi tẩu

thoát. Năm 2021, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt tù về tội phạm rất nghiêm trọng "Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng là thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Quỳnh Anh T1 đã nhận lại tài sản và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Quỳnh N không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản cho bị hại và chủ sở hữu tài sản nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hiếu T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Hiếu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Anh Sơn**